TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST
Ngày 21 – 02 - 2024
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị N
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hồ Thanh Phong
Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Hồng C, sinh năm 1994 (có mặt).
- *Bị đơn:* Anh Trần Ngọc C1, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp MĐA, xã TAK, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Trần Hồng C trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Chị Trần Hồng C và anh Trần Ngọc C1 tổ chức đám cưới vào ngày 19/8/2011, đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Uỷ ban nhân dân xã TA K. Sau khi kết hôn chị C làm dâu khoảng 6 năm sau đó đi làm. Quá trình chung sống vào năm 2020 anh chị phát sinh mẫu thuẫn trong vấn đề kinh tế trong gia đình và nợ của chị C. Anh chị ly thân hai tháng nay. Nay chị C xin ly hôn anh C1.

- *Về con chung:* Trần Ngọc L, sinh ngày 19/4/2011, Trần Minh L1, sinh ngày 28/7/2012 và Trần Tuyết N, sinh ngày 20/01/2021. Anh C1 đang nuôi Ngọc L1 và Minh L1, chị C đang nuôi Tuyết N. Khi ly hôn chị C giao các con cho anh C1 nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Tự thoả thuận không yêu cầu gải quyết.

- *Về nợ người khác và người khác nợ lại:* Không có.

** Bị đơn anh Trần Ngọc C1 trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Thời gian kết hôn, hôn nhân tự nguyện, nơi đăng ký kết hôn theo chị C trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị phát sinh khoảng một tháng nay do chị C đi nhậu, đi chơi với bạn nam quen trên tiktok nên

vợ chồng cự cải, có đánh nhau, chị C dùng gạch ống cố tình đánh vào đầu anh C1, anh C1 dùng tay đở trúng cùi trỏ bị khâu 4 mũi, anh có dùng tay đánh vào vai chị C hai đến ba cái nhưng không có thương tích. Anh C1 xác định chị C có nhắn tin và có quan hệ với người đàn ông khác, ngoài ra không có nguyên nhân mâu thuẫn gì khác. Nay chị C xin ly hôn anh không đồng ý.

- *Về con chung:* Trần Ngọc L, sinh ngày 19/4/2011, Trần Minh L1, sinh ngày 28/7/2012 anh C1 đang nuôi và Trần Tuyết N, sinh ngày 20/01/2021 chị C đang nuôi. Trường hợp ly hôn anh C1 yêu cầu nuôi ba người con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Tự thoả thuận không yêu cầu gải quyết.

- *Về nợ người khác và người khác nợ lại:* Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Hồng C và anh Trần Ngọc C1 kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TAK, huyện ĐD vào ngày 19/03/2013 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị C có yêu cầu ly hôn, anh C1 không đồng ý. Xét thấy quá trình giải quyết vụ án chị C và anh C1 đều xác định thời gian chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, anh chị có đánh nhau và ly thân. Do đó, cho thấy trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn và ly thân, anh chị có hành vi bạo lực gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình từ đó quan hệ hôn nhân không còn tồn tại, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C cho chị C được ly hôn anh C1.

[2] Về con chung: Xét thấy, các cháu Minh L và Ngọc L1 đang do anh C1 nuôi dưỡng ổn định, cháu Tuyết N đang cho chị C nuôi, chị C đồng ý giao cho anh C1 nuôi. Do đó, giao các cháu cho anh C1 nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng chị C không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: Anh chị tự thoả thuận phân Ca nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về nợ người khác và người khác nợ lại: Anh chị xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Hồng C, cho chị Trần Hồng C được ly hôn anh Trần Ngọc C1.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Trần Ngọc L, sinh ngày 19/4/2011, Trần Minh L1, sinh ngày 28/7/2012 và Trần Tuyết N, sinh ngày 20/01/2021 cho anh Trần Ngọc C1 được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc chị Trần Hồng C phải giao Trần Tuyết N cho anh Trần Ngọc C1 nuôi dưỡng khi án có hiệu lực pháp luật.

2.2. Chị Trần Hồng C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Hồng C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000596 ngày 11 tháng 01 năm 2024 của C cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị C đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- C cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Uỷ ban nhân dân xã TAK;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Biện Thị Nhung

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN ĐẦM DƠI –TỈNH CÀ MAU **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ...phút, ngày 16 tháng 8 năm 2023.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị N

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Hải Dương

Ông Thái Hoàng Bo

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 296/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023, về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con, Ca tài sản và nợ*" giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Kiều Diễm, sinh năm 1986 (có mặt).
- *Bị đơn:* Anh Trần Hoàng Tưởng, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp Lưu Hoa Thanh, xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 463, 466, 472 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Kiều Diễm, cho chị Võ Kiều Diễm được ly hôn anh Trần Hoàng Tưởng.

2. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu của chị Võ Kiều Diễm về việc yêu cầu phân Ca diện tích đất 25.000m^2 toạ lạc tại ấp Lưu Hoa Thanh, xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Chị Võ Kiều Diễm có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

3. Về nuôi con chung:

3.1. Giao con chung Trần Khắc Thuần (nam), sinh ngày 03/12/2005 và Trần Ngọc Thuần (nữ), sinh ngày 20/11/2011 cho chị Võ Kiều Diễm được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3.2. Anh Trần Hoàng Tưởng không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về nợ chung: Buộc chị Võ Kiều Diễm và anh Trần Hoàng Tưởng mỗi người phải trả cho bà Châu Thị The số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng), trả cho anh Võ Văn Y số tiền 3.400.000 đồng (ba triệu bốn trăm nghìn đồng), trả cho anh Võ Văn Khi 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Kể từ ngày bà Châu Thị The, anh Võ Văn Y, anh Võ Văn Khi có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng chị Võ Kiều Diễm và anh Trần Hoàng Tưởng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Kiều Diễm phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0014268 ngày 15 tháng 6 năm 2023 của C cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị Diễm đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Kiều Diễm phải chịu 695.000.000 đồng (sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo biên lai thu số 0014269 ngày 15 tháng 6 năm 2023 của C cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị Diễm được nhận lại số tiền chênh lệch là 4.305.000 đồng (bốn triệu ba trăm lẽ năm nghìn đồng).

Anh Trần Hoàng Tưởng phải chịu 695.000.000 đồng (sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho anh Võ Văn Y 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0014320 ngày 08 tháng 6 năm 2023 của C cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Hoàn trả lại cho anh Võ Văn Khi 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0014319 ngày 27 tháng 6 năm 2023 của C cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 16 tháng 8 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử		Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Thái Hoàng Bo	Châu Hải Dương	Biện Thị N

Thành viên Hội đồng xét xử	Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
…… ……..	Biện Thị N